TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HSST
Ngày: 23-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê V Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga và bà Phạm Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 22/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 06/02/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1998; nơi thường trú: Số 29 đường H, Tổ 1 - J, quận E, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: T A, S, K, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: V Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Bá B và bà Nguyễn Thị Lệ T; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2023 đến ngày 27/9/2023 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Văn Thảng, sinh năm: 1991; nơi thường trú: Tổ 1 phường D, quận B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng:* Anh Ngô Quang V, sinh năm 1995; nơi thường trú: Thôn X, S, K, Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 4/2023, Nguyễn Đức D, sinh năm 1998; nơi thường trú: Số 29 đường H, Tổ 1 - J, quận E, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: T A, S, K, Hà Nội thuê quán số 46 C C, TDP C, thị trấn Q, K, Hà Nội của chị

Nguyễn Thị T, sinh: 1963, HKTT: Số 44 đường C, TDP C, thị trấn Q, K, Hà Nội để bán nước. D bắt đầu ghi số Lô, số Đề tại quán nước từ ngày 16/9/2023. D là người trực tiếp ghi số Lô, Đề và T toán thắng - thua với khách. D quy định cách chơi và trả tiền thưởng cho khách mua số Lô, số Đề như sau: Khách sẽ chọn mua số Lô, số Đề bất kỳ từ số 00 đến 99 với số tiền tùy ý. Nếu số Đề mà khách mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt trong kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì sẽ trúng và được trả gấp 80 lần số tiền đã mua số đó (1x 80). Đối với số Lô khách mua 01 điểm Lô phải trả cho D là 23.000 đồng/01 điểm lô, nếu số Lô mà khách mua trùng với 02 số cuối của tất cả các giải trong kết quả sổ xố miền Bắc, kể cả giải đặc biệt trong ngày thì sẽ trúng và được trả 80.000 đồng/01 điểm lô; nếu khách trúng lô Xiên 2 thì D phải trả cho người chơi gấp 10 lần số tiền người chơi bỏ ra mua; nếu khách trúng lô Xiên 3 D phải trả cho người chơi gấp 40 lần số tiền người chơi bỏ ra mua. Ngược lại, nếu số Lô, Đề người chơi mua không trúng thì người chơi mất toàn bộ số tiền đã mua. Khi mua số Lô, số Đề, người chơi sẽ đọc số chơi, số tiền đề và số điểm lô để D ghi vào một tờ giấy, gọi là "Bảng", sau đó D tiếp tục ghi vào một mảnh giấy nhỏ, gọi là "Cáp". Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu người chơi mà trúng sẽ mang "Cáp" đến T toán tiền trúng thưởng với D.

Khoảng 18 giờ ngày 18/9/2023, D đã bán (ghi) cho Hoàng Văn Thảng, sinh: 1991; nơi thường trú: Tổ 1 phường D, quận B, Hà Nội số Lô 64, 74, 84, 15, 51, 79 mỗi số x 10 điểm, Thảng trả số tiền 1.380.000 đồng. D đã ghi các số Lô trên vào bảng và ghi ra cáp để chuẩn bị đưa cho Thảng và Thảng đã trả D số tiền là 1.380.000 đồng. Khi D đang ghi các số lô ra cáp thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Thu giữ của D: 01 bảng ghi Lô, Đề do D ghi cho khách ngày 18/9/2023; 01 cáp D ghi Lô bán cho Thảng ngày 18/9/2023 và số tiền: 5.580.000đ *(năm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).*

Quá trình điều tra còn xác định: Trong Bảng ghi Lô, Đề thu giữ ngày 18/9/2023, D còn bán cho các khách chơi với số tiền là 9.152.500 đồng. Trong đó: *(1) Tiền lô: 7.762.500 đồng (số lô: 46 x 5 điểm, số lô 17, 71, 58 x 40 điểm, 27 x 20 điểm, 56, 65 x 25 điểm, 69 x 5 điểm, 31 x 5 điểm, 02, 20 x 10 điểm, 92, 29, 46, 64, 08, 09 x 5 điểm, 75, 57 x 40 điểm, 88 x 2,5 điểm); (2) Tiền đề: 1.240.000 đồng (số đề: 09, 90, 81, 18, 72, 27, 63, 36, 54, 45 mỗi số 5.000đ; 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99 mỗi số 5.000đ; 90 x 50.000đ; 45, 54, 92, 94 mỗi số 10.000đ; 27,72, 18, 81, 09, 90, 96, 69 mỗi số 20.000 đ; 35, 36, 83, 85, 33, 55 mỗi số 10.000đ; 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89 mỗi số 5.000đ; 16, 96 mỗi số 25.000đ; 75 x 20.000đ; 76 x 50.000đ; 77 x 20.000đ; 78 x 10.000đ; 75, 57, 15, 51 mỗi số 20.000đ; 31 x 10.000đ; 20, 21, 30, 31 mỗi 10.000đ; 83, 84, 85, 88 mỗi số 20.000đ; 75, 57 mỗi số 200.000đ; (3) Tiền lô xiên 3: 150.000 đồng (lô xiên: 17, 71, 58 x 100.000đ; 83, 84,*

88 x 50.000đ). Tổng số tiền D bán số Lô, số Đề cho khách ngày 18/9/2023 là 10.532.500 đồng.

Tại Kết luận giám định số 7262/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Chữ số, chữ viết trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với chữ viết, chữ số đứng tên Nguyễn Đức D trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M4) là do cùng một người viết ra*.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện K Nguyễn Đức D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngày 04/01/2024, D giao nộp số tiền 4.952.500 đồng. Ngoài ra D khai nhận: Có bán số Lô, số Đề vào ngày 16, 17/9/2023, nhưng ngoài lời khai của D không có tài liệu nào khác chứng minh, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối Hoàng Văn Thảng là người đánh bạc với số tiền là 1.380.000 đồng. Xét hành vi của Hoàng Văn Thảng chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 08/01/2024, Công an huyện K đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Thảng.

Đối với những người đã mua số Lô, số Đề của D ngày 18/9/2023 nhưng D không biết tên, địa chỉ; đối với chị Nguyễn Thị T cho D thuê quán bán hàng nước nhưng chị T không biết D sử dụng để bán số Lô, số đề, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 18/01/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Nguyễn Đức D về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá chứng cứ, phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX: Áp dụng, khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thửa thách từ 24 đến 30 tháng. Trong thời gian thử thách giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện K, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước tổng số tiền thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức D là 10.532.500 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Thảng; người làm chứng anh Ngô Quang V; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan CSĐT - Công an huyện K lập ngày 18/9/2023 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đầy đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 18 giờ ngày 18/9/2023, tại: Số 46 C C, thị trấn Q, K, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Đức D đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán (ghi) số Lô, số Đề thì bị cơ quan Cơ quan CSĐT - Công an huyện K bắt quả tang và thu giữ vật chứng là: 01 bảng D ghi Lô, Đề cho khách ngày 18/9/2023; 01 cáp D ghi Lô bán cho Thảng ngày 18/9/2023 và số tiền: 5.580.000 đồng. Quá trình điều tra xác định D bán số Lô, số Đề trong Bảng và Cáp thu giữ với tổng số tiền là 10.532.500đ *(mười triệu năm trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng)*. Như vậy, có đầy đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức D đã phạm vào tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đối Hoàng Văn Thảng là người đánh bạc với số tiền là 1.380.000 đồng; bản thân Thảng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi quy định tại Điều 321 và 322 của Bộ luật hình sự, nên Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với một số người đã mua số Lô, số Đề của D trong ngày 16, 17 và ngày 18/9/2023, D không biết tên, địa chỉ của những người này; đối với chị Nguyễn Thị T cho D thuê quán bán hàng nước nhưng chị T không biết D sử dụng làm địa điểm phạm tội, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[3] Hành vi sát phạt nhau bằng tiền thông qua kết quả sổ số của bị cáo D đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến công tác quản lý của nhà nước về mở thưởng xổ số, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải được đưa ra xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo D chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; quá trình điều tra, truy tố, xét xử khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo D các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo

dục cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người tốt, người có ích cho gia đình và xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 bảng bị cáo D ghi số Lô, số Đề cho khách ngày 18/9/2023; 01 cáp D ghi Lô cho Thảng ngày 18/9/2023. Đây là chứng cứ được lưu trong hồ sơ vụ án, nên không đề cập xử lý.

- Số tiền 5.580.000 đồng thu giữ của bị cáo D khi bắt quả tang; số tiền 4.952.500 đồng bị cáo D nộp ngày 04/01/2024. Đây là tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và thu lời bất chính, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Tuyên bố bị cáo:* Nguyễn Đức D phạm tội *"Đánh bạc"*.

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức D 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức D cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện K, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về vật chứng:* Áp dụng, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Tổng số tiền thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức D là 10.532.500đ *(mười triệu năm trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng)*.

Tình trạng vật chứng nêu trên như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 31/01/2024 (biên lai thu tiền số 0003834 ngày 31/01/2024).

- *Về án phí:* Áp dụng, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *"Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"*. Bị cáo Nguyễn Đức D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng, Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- TT lý lịch tư pháp TW-Bộ Tư pháp;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê V Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê V Phương